



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tuần 15/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Số: 06/BC-UBQGCĐS Ngày 18 tháng 4 năm 2022 LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ủy ban Quốc gia và Ban chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương như sau:

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Cùng với Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số được ban hành đã hoàn thiện tầm nhìn chiến lược về chuyển đổi số theo 03 trụ cột tại Việt Nam.

Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

Chiến lược xác định thể chế, hạ tầng, nhân lực, người dân, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Chiến lược nêu ra 07 ngành, lĩnh vực trọng tâm, 09 yếu tố nền tảng, 17 nhóm nhiệm vụ và 08 nhóm giải pháp để đưa công nghệ số và dữ liệu số thấm sâu một cách tự nhiên mặc định vào mọi mặt sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.



Báo cáo chuyên đề của cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số tuần này sẽ tập trung giới thiệu các điểm cốt lõi và giải pháp đột phá của Chiến lược.

1. Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia ban hành sớm Chiến lược về phát triển kinh tế số, xã hội số.

Kinh tế số và xã hội số là phạm trù mới không chỉ ở Việt Nam mà còn trên thế giới. Theo tổng hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan chủ trì soạn thảo Chiến lược, tại thời điểm trình ban hành mới có khoảng 14 quốc gia trên thế giới (chiếm 7%) ban hành Chiến lược quốc gia về việc này.

Nếu xét tổng thể về chuyên đổi số, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số. Năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

Như vậy, tầm nhìn quốc gia đã rõ ràng, kế hoạch hành động quốc gia đã cụ thể. Xét trên góc độ này, quyết tâm của Việt Nam, khát vọng của Việt Nam, sự nhanh nhạy của Việt Nam là không kém bất cứ quốc gia nào trên thế giới.

2. Chiến lược quốc gia về kinh tế số và xã hội số của Việt Nam là kết quả của tham khảo quốc tế một cách có chọn lọc, kết hợp với thực tiễn Việt Nam.

Phát triển kinh tế số và xã hội số là đưa các hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số. Môi trường số là môi trường mang tính toàn cầu. Do vậy, Chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số của Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tham khảo quốc tế một cách có chọn lọc, kết hợp với thực tiễn Việt Nam để xác định trường minh khái niệm về kinh tế số và xã hội số.

Việc xác định trường minh nội hàm khái niệm là điều kiện tiên quyết cho việc thống nhất hành động, thúc đẩy phát triển, quản lý và đo lường, giám sát.

Kinh tế số Việt Nam gồm 3 thành phần chính là:

- (1) *Kinh tế số ICT* là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông
- (2) *Kinh tế số nền tảng* là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng
- (3) *Kinh tế số ngành* là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Trong 03 thành phần này, thành phần kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành còn nhiều dư địa phát triển. Định hướng phát triển kinh tế số của Việt Nam là đưa kinh tế số thâm thấu mặc định vào từng ngành, lĩnh vực thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số.



Xã hội số Việt Nam gồm 8 thành phần chính là:

(1) *Phương tiện số*: mỗi người dân một điện thoại thông minh để làm tất cả những gì mình muốn (*all-in-one*).

(2) *Kết nối số*: mỗi hộ gia đình một đường cáp quang, phổ cập kết nối di động băng rộng.

(3) *Danh tính số*: mỗi người dân có danh tính số được xác thực dễ dàng từ xa, qua môi trường mạng, thay vì phải hiện diện trực tiếp.

(4) *Tài khoản số*: mỗi người dân một tài khoản thanh toán số để thanh toán cho các giao dịch điện tử, giao dịch số từ xa qua môi trường số.

(5) *Chữ ký số*: mỗi người dân có chữ ký số cá nhân trên điện thoại thông minh có thể ký số từ xa, qua môi trường số, thay vì phải ký tươi trên bản giấy.

(6) *Địa chỉ số*: mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có thể dễ dàng được nhận biết, tìm kiếm trên môi trường số.

(7) *Kỹ năng số*: mỗi người dân được trang bị kỹ năng số cơ bản để thao tác, sử dụng ứng dụng, nền tảng số và tự bảo vệ mình trên môi trường số.

(8) *Văn hóa số*: làm cho người dân nhận rõ được lợi ích của các dịch vụ số, từ đó hình thành thói quen cho mỗi người dân lựa chọn sử dụng các dịch vụ số một cách tự nhiên, mặc định.

3. Điểm cốt lõi, độc đáo và khác biệt của Việt Nam trong phát triển kinh tế số và xã hội số

Chuyển đổi số, hiểu một cách đơn giản nhất, là đưa toàn bộ hoạt động của người dân, doanh nghiệp và Chính phủ lên môi trường số một cách an toàn.

Điểm cốt lõi, độc đáo và khác biệt của Việt Nam trong phát triển kinh tế số và xã hội số là đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số bằng các nền tảng số Việt Nam. Đây là tinh thần xuyên suốt của Chiến lược. Chiến lược đã nêu tên 54 nền tảng số cụ thể. Trong đó, năm 2022 này xác định 35 nền tảng số ưu tiên triển khai trước.

Việt Nam có 100 triệu dân, 9 triệu hộ nông dân, 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, 1 triệu doanh nghiệp, 70 nghìn nhà máy sản xuất, 44 nghìn trường học, 14 nghìn cơ sở y tế, 3000 doanh nghiệp vận tải.

Điểm đột phá là phổ cập thật nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ nhu cầu riêng, nhu cầu đặc thù của người dân Việt Nam, của doanh nghiệp Việt Nam.



4. Công thức thành công của người Việt Nam là Nhỏ - Nhanh - Gắn và Cơ động.

Khi người dân và doanh nghiệp lên môi trường số, họ thấy được lợi ích và sẽ phát triển kinh tế số và xã hội số. Mỗi người dân có cơ hội trở thành một “doanh nhân số”. Mỗi doanh nghiệp, mỗi hộ sản xuất kinh doanh có cơ hội trở thành một doanh nghiệp số. Chuyển đổi số thành công thì cần nhỏ tới mức từng người dân, từng doanh nghiệp, từng tổ chức *nhỏ*. Vì nhỏ nên có thể nhanh, *linh hoạt*. Chuyển đổi số thì cá nhanh thắng cá chậm, chứ không phải cá to nuốt cá bé.

Giải pháp đặc thù Việt Nam là tận dụng và phát triển mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số đông đảo hiện có trên 60.000 doanh nghiệp, có những tập đoàn công nghệ lớn, thuộc cả khối doanh nghiệp nhà nước lẫn tư nhân, hàng đầu trong khu vực và các doanh nghiệp công nghệ vừa và nhỏ sáng tạo. Doanh nghiệp Việt Nam tập trung phát triển các nền tảng số Make in Việt Nam, ở ngay bên cạnh người dùng Việt Nam, đó là *gắn*.

Giải pháp đặc thù Việt Nam là tổ chức mạng lưới công nghệ số cộng đồng, thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng để đưa các nền tảng số tới với người dân, hướng dẫn người dân và hỗ trợ người dân nhanh nhất có thể, đó là *gắn*. Tổ công nghệ số cộng đồng có thể do Đoàn Thanh niên và các doanh nghiệp công nghệ số làm nòng cốt, tổ chức theo nhóm ít người để tiếp cận tới từng người dân, từng hộ gia đình đó là *nhỏ*.

Giải pháp đặc thù Việt Nam là việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến toàn dân với hệ thống truyền thông rộng khắp, đến tận cấp cơ sở, đó là *gắn*. Khi đã xác định được đúng mục tiêu, đúng công cụ, thì có thể nhanh chóng tuyên truyền, phổ biến tới toàn dân. Việc phổ cập công nghệ phòng chống dịch trong năm 2021 là minh chứng rõ nét nhất cho điều này.

5. Một số điểm đột phá trong phát triển kinh tế số, xã hội số

Chiến lược quốc gia đưa ra các nhiệm vụ cụ thể để phát triển 9 yếu tố nền móng 7 ngành, lĩnh vực trọng tâm và 8 nhóm giải pháp. Một số điểm đột phá khác là:

a) Về thể chế

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá của thể chế là sửa đổi Luật Giao dịch điện tử, ban hành chính sách thúc đẩy hoạt động trực tuyến nhanh hơn, dễ dàng hơn, rẻ hơn và an toàn hơn. Khi đó, người dân, doanh nghiệp sẽ chuyển sang hoạt động trên môi trường số một cách tự nhiên.

Ví dụ: DVCTT quy định thu phí, lệ phí thấp hơn, thời gian trả kết quả nhanh hơn, thì người dân, doanh nghiệp sẽ chuyển sang sử dụng DVCTT thay vì nộp hồ sơ trực tiếp.



b) Về hạ tầng số

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá của hạ tầng số là phổ cập điện thoại thông minh tới người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, phổ cập điện toán đám mây tới doanh nghiệp do Việt Nam làm chủ công nghệ lõi.

Đây cũng là điểm đặc thù Việt Nam có thể làm nhanh hơn các nước khác.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng kế hoạch ngừng phát sóng 2G và chuyển băng tần của 2G cho các công nghệ di động tiên tiến hơn như 4G, 5G. Trong đó, một trong những việc làm quan trọng cần làm là giảm số lượng người sử dụng điện thoại 2G. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã ban hành Thông tư số 43/2020/TT-BTTTT về "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất – phần truy cập vô tuyến" quy định tất cả các thiết bị di động được sản xuất hoặc nhập khẩu vào Việt Nam phải được tích hợp công nghệ 4G. Song song với đó là đồng hành cùng với các doanh nghiệp công nghệ để cung cấp các thiết bị điện thoại, máy tính bảng chi phí thấp, phù hợp với điều kiện kinh tế, thu nhập của người dân.

c) Về dữ liệu số

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá của dữ liệu số là phát triển dữ liệu chủ trong các cơ sở dữ liệu có độ chính xác cao làm dữ liệu gốc theo các nguyên tắc:

- Một trường dữ liệu chỉ do một cơ quan thu thập, quản lý và chia sẻ cho các cơ quan khác dùng chung.
- Người dân cung cấp dữ liệu một lần khi sử dụng các DVCTT. Đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp, không yêu cầu người dân cung cấp lại.
- Dữ liệu mở và mở dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Việc đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức sẽ giúp người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp, kê khai thông tin nhiều lần; giúp công chức, viên chức, người lao động không phải nhập dữ liệu, tổng hợp dữ liệu trên nhiều phần mềm khác nhau; giúp lãnh đạo có thông tin tổng hợp, thống nhất, tin cậy để có quyết định kịp thời, hiệu quả; giúp tăng cường sử dụng lại dữ liệu, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí.

Giả sử với mỗi giao dịch giúp tiết kiệm 3.000 đồng cho xã hội như chi phí di chuyển đến-về chỗ chứng thực giấy tờ bản giấy, chi phí chứng thực giấy tờ, thời gian chờ, chi phí xử lý của công chức; chưa kể chi phí cơ hội, chi phí lưu trữ giấy tờ bản giấy... việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đã góp phần tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng cho xã hội trong thời gian qua.



Kho dữ liệu mở được hình thành sẽ thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp dân nhân dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo.

d) Về an toàn, an ninh mạng

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá của an toàn, an ninh mạng là phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản và chữ ký số tới người dân.

Người dân là đối tượng chưa được trang bị đồng đều, đầy đủ về các kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng. Việc đưa người dân lên môi trường mạng khi chưa được trang bị kỹ năng đầy đủ có thể tiềm ẩn nguy cơ, rủi ro bị tấn công, lừa đảo trên mạng.

Thống kê cho thấy, các cuộc tấn công, lừa đảo trên mạng chủ yếu (khoảng 80%) xuất phát từ việc thiếu kỹ năng số cơ bản. Do vậy, phổ cập các dịch vụ an toàn thông tin mạng miễn phí sẽ bù đắp cho sự thiếu hụt kỹ năng số của người dân, bảo vệ người dân đến 80% các trường hợp.

Do vậy, kèm theo mục tiêu mỗi người dân một điện thoại thông minh là thực hiện mục tiêu mỗi người dân cài đặt ứng dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản trên điện thoại di động.

Ngoài ra, người dân phổ cập chữ ký số để thực hiện các giao dịch trên môi trường số một cách an toàn. Chữ ký số, được thực hiện thông qua các thuật toán phức tạp, có tính bảo mật cao sẽ an toàn hơn chữ ký tươi vốn rất dễ giả mạo.

đ) Về nhân lực số

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá của nhân lực số là triển khai đại học số, toàn trình trực tuyến, học liệu cá nhân hóa, hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo.

Hiện nay, Việt Nam đang thiếu hụt khoảng 100.000 – 150.000 nhân lực kỹ thuật số trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Nếu so tỉ lệ nhân lực công nghệ số / tổng nhân lực hoạt động trong nền kinh tế, Việt Nam mới đạt khoảng hơn 1%, vẫn còn khiêm tốn với nhiều quốc gia trên thế giới như Ấn Độ (1,78%), Hoa Kỳ (4%).

Đại học số, hiểu một cách đơn giản là chuyển đổi số giáo dục đại học, đưa toàn bộ hoạt động của trường đại học, của giảng viên, sinh viên lên môi trường số. Và vì chuyển đổi hoàn toàn lên môi trường số, mô hình hoạt động của một trường đại học số trở nên linh hoạt và vượt qua nhiều giới hạn vật lý mà một ngôi trường truyền thống gặp phải, dẫn tới dịch vụ giáo dục được tiếp cận dễ dàng hơn, đào tạo được nhiều hơn, chi phí thấp hơn, với chất lượng tối thiểu tương đương.



Mục tiêu tới 2025, Việt Nam có tối thiểu 05 trường đại học đào tạo chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, an toàn thông tin mạng hoạt động theo mô hình đại học số.

e) Về kỹ năng số

Trong chuyển đổi số, kỹ năng số là quan trọng nhất để đưa người dân lên môi trường số một cách an toàn, lành mạnh. Việt Nam có 100 triệu dân. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thực hiện việc đào tạo kỹ năng số cho 100 triệu dân Việt Nam một cách hiệu quả để tận dụng được cơ hội mà chuyển đổi số mang lại.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá là phổ cập kỹ năng số toàn dân thông qua Nền tảng Khóa học trực tuyến mở đại trà (MOOCS). Nền tảng cung cấp khóa học trực tuyến, mọi lúc, mọi nơi, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo để tự động đánh giá, phân tích trong suốt quá trình học tập để điều chỉnh, cá nhân hóa tới từng người học. Nền tảng MOOCS góp phần giải quyết vấn đề thiếu hụt giáo viên giỏi, giúp các em học sinh, sinh viên trên cả nước tiếp cận được với các giáo viên giỏi nhất.

Định hướng phát triển nền tảng MOOCS quốc gia, không chỉ đào tạo kỹ năng số mà đào tạo kiến thức, kỹ năng trong các ngành, lĩnh vực khác.

g) Về thanh toán số

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá là phổ cập thanh toán số, Mobile Money.

Chúng ta nói nhiều đến thương mại điện tử, đến khởi nghiệp, đến đổi mới sáng tạo thì không thể không nói đến nền tảng quan trọng nhất để thúc đẩy chúng là nền tảng thanh toán số.

Chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử v.v. muốn hiệu quả thì phải phổ cập nền tảng thanh toán số tới 100% người dân. Ngoài 5 ngân hàng lớn (Vietcombank, Viettin Bank, AgriBank, BIDV và MB), thì mobile money là mảnh ghép quan trọng trong hệ sinh thái thanh toán số để giúp thực hiện mục tiêu này nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Hiện nay các ngân hàng hay cả hệ thống ví điện tử cũng sử dụng các kênh của ngân hàng đang có trên 11.000 điểm giao dịch, tuy nhiên tập trung phần lớn ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Mới chỉ có 31.39% các xã trên cả nước có điểm giao dịch ngân hàng.

Để tháo gỡ khó khăn này Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước triển khai thí điểm Mobile Money. Qua đó tận dụng các điểm giao dịch của doanh nghiệp viễn thông trở thành đại lý giúp người dân có thể nạp rút tiền.



Trong năm 2022 dự kiến có thể đạt được hơn 180.000 điểm giao dịch phổ cập tới 100% xã phường trên cả nước. Đây sẽ là chìa khóa để thúc đẩy phổ cập nền tảng thanh toán số tới toàn dân.

Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

Chuyển đổi số là một hành trình dài đầy thách thức nhưng cũng đầy ý nghĩa. Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số cam kết hỗ trợ, đồng hành cùng các bộ ngành, địa phương trên hành trình này.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG